TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2026/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N Chi nhánh M - Hà Giang (A).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc ngân hàng N; địa chỉ: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh M; địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Quốc K, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh M; địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hờ Mí V1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C (nay là thôn C), xã K, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N chi nhánh M và anh Hờ Mí V1 thỏa thuận, anh Hờ Mí V1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N chi nhánh M tổng số nợ tính đến ngày 03/9/2026 là 229.347.901 đồng. Trong đó nợ gốc là 162.718.249 đồng, tiền lãi là 66.629.652 đồng. Kể từ ngày 03/9/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, anh Hờ Mí V1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi đối với số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8203-LAV-202200522 ngày 18/5/2022, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Anh Hờ Mí V1 thanh toán mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời điểm trả nợ bắt đầu kể từ ngày 03/9/2026 anh Hờ Mí V1 trả nợ số tiền 3.000.000 đồng/tháng; thời hạn trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Phương thức mỗi tháng một lần. Anh V1 có

trách nhiệm nộp tiền vào số tài khoản 8203215010902 – Chủ tài khoản: Hờ Mí V1 để Ngân hàng N chi nhánh M thu nợ theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng N chi nhánh M phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 2.866.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.440.000 đồng mà chị Nguyễn Thị L đã nộp thay tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 27/5/2026 theo biên lai số 0001114. Trả lại tiền chênh lệch cho ngân hàng N - chi nhánh M số tiền 2.574.000 đồng.

Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch cho anh Hờ Mí V1.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Củng Trần Lương